TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ – ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2020.
V/v Chia tài sản chung sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ly Giờ Có .
2. Ông Tẩn Láo San.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về: Chia tài sản chung sau ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09 /TB-TA ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý San M; Có mặt.
Bị đơn: Ông Tẩn Sài Q; Có mặt.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Chị Tẩn Tả M; Có mặt.
- Anh Tẩn Láo T; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Các đương sự cùng địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người phiên dịch: - Chị Lò Mùi Liều;
Địa chỉ: Xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.
- Ông Chảo Kim Sài;
Địa chỉ: Thôn Chu Cang Hồ, xã Tòng Sành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/11/2019; đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Lý San M trình bày:

Bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985, được giải quyết ly hôn theo bản án dân sự phúc thẩm số 07/2018/HNGĐ-PT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn ông, bà không yêu cầu giải quyết về tài sản. Nay bà Lý San M khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn gồm:

Đất ở 210 m^2, thửa số 7-27, tờ bản đồ SĐ.01. Đất ruộng màu 3.750 m^2 , thửa số 7-28, tờ bản đồ SĐ.01. Đất trồng lúa nước 6.750 m^2, thửa số 531, tờ bản đồ 27. Đã được Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, bà Lý San M. Địa chỉ các thửa đất tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra còn có 3000 m^2 đất vườn mua của hộ ông Tẩn Sài Sinh, trú tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai năm 1991, vị trí thửa đất tại thôn Nậm Giàng 1, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; 3.500 m^2 đất ruộng mua của ông Chảo Vản Mìn, trú tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai năm 2004, vị trí diện tích đất tại địa chỉ Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra còn có 01 xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1 18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q. 01 xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm, xe máy này mau lại của chị Châm năm 2012. 01 máy xẻ gỗ do Việt Nam sản xuất hiện đã hỏng.

Bà Lý San M yêu cầu chia tài sản trên như sau:

Đối với 210 m^2 đất thổ cư mỗi người sử dụng 105 m^2. Đối với 3.750 m^2 đất ruộng mỗi người sử dụng 1.875 m^2 và chia cho cháu Tẩn Láo T một phần. Đối với 6.750 m^2 đất trồng lúa mỗi người sử dụng 3.375 m^2. Đối với diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận diện tích khoảng 3000 m^2 chị Mẩy yêu cầu chia đôi bà được sử dụng ½. Đối với đất ruộng 3.500 m^2 chia cho Bà Lý San M, ông Tẩn Sài Q, cháu Tẩn Tả M mỗi người một phần.

Đối với xe máy bà chia theo hiện trạng đang sử dụng, bà sử dụng xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1 18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q, còn ông Quan sử dụng xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm. Chiếc máy cưa đã hỏng không sử dụng được bà không yêu cầu.

Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tẩn Sài Q trình bày:

Ông Tẩn Sài Q và bà Lý San M đã ly hôn theo bản án dân sự phúc thẩm số 07/2018/HNGĐ-PT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, nay chị Mẩy yêu cầu chia thì ông có ý kiến như sau:

Đối với đất ở 210 m^2 và đất ruộng màu 3.750 m^2 nguồn gốc là của bố mẹ cho để ra ở riêng, năm 1998 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông và Bà Lý San M. Đây là tài sản riêng của anh, anh không đồng ý chia.

Đất ruộng nước 6.750 m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện tại có 3 người đang sử dụng gồm ông Tẩn Sài Q, cháu Tẩn Tả M và cháu Tẩn Láo T, cháu Tẩn Tả M đã dựng nhà để ở từ năm 2014 sau khi cháu lấy chồng, nhà là tài sản riêng của của cháu Mẩy. Nay chị Lý San M nói thửa đất trên là tài sản chung ông Quan đồng ý. Khi chia tài sản thì chia làm 3 phần gồm ông Quan và hai con không chia chia chị Mẩy.

Đối với đất mua của ông Tẩn Sài Sinh, rộng khoảng 3000 m^2. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Vị trí thửa đất tại thôn Nậm Giàng 1, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Khi mua do ông Quan trực tiếp trả tiền cho ông Sinh, không nhớ là bao nhiêu tiền, sau đó năm 2015 con ông Sinh là Tẩn Sài Sênh đòi lại vì lý do chưa được điểm chỉ vào giấy bán đất của ông Tẩn Sài Sinh, vì vậy anh đã đưa cho anh Tẩn Sài Sênh 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Vì vậy đây là tài sản riêng của anh, anh không đồng ý chia.

Đối với đất ruộng mua của ông Chảo Vản Mìn trú tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai rộng khoảng 3000 m^2 vị trí đất tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hiện tại do con gái là Tẩn Tả M đang sử dụng. Đây là tài sản chung. Đề nghị Tòa án chia làm 3 phần, ông Quan và hai cháu Tả và Mẩy, không chia cho chị Mẩy.

Ngoài ra ông Tẩn Sài Q còn yêu cầu giải quyết một số tài sản sau:

01 xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1 18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q. 01 máy xẻ gỗ do Việt Nam sản xuất, 19 triệu tiền mặt; 01 Con trâu đực trị giá khoảng 25 triệu, 10 đồng bạc trắng trị giá 10 triệu; đồ tranh sức bằng bạc 4 cái dùng trang trí trên vành khăn, trị giá 1,5 triệu. Toàn bộ tài sản trên Bà Lý San M đang quản lý từ năm 2015.

Đối với các tài sản này ông yêu cầu chia đôi ông và Bà Lý San M mỗi người một nửa.

Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tẩn Tả M trình bày:

Chị Mẩy đượcc ông Tẩn Sài Q và Bà Lý San M nhận về làm con nuôi ngay từ khi sinh ra năm 1991và ở cùng bố mẹ nuôi cho đến khi lấy chồng năm 2011. Trong quá trình sống cùng với bố mẹ nuôi từ năm 1991 đến năm 2011 chị Tẩn Tả M có công sức đóng góp để tạo dựng ra khối tài sản chung cùng với bố mẹ nuôi cụ thể làm nương dẫy cùng bố mẹ tạo dựng ra kinh tế gia đình.

Đối với tài sản bà Lý San M kê khai chị nhất trí, thực tế khi chị lấy chồng ông Tẩn Sài Q và bà Lý San M, năm 2013 cũng chia cho đất để làm nhà ra ở riêng, vị trí là đất ruộng nằm một phần trong thửa 531, rộng 6750 m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài việc được sử dụng thửa đất trên chị Mẩy còn được bố mẹ cho sử dụng khoảng 3000 m^2 đất ruộng nước bậc thang, thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất mua của ông Chảo Vản Mìn năm 2004.

Nay chị yêu cầu: Đất bố mẹ cho chị cũng đã làm nhà và công trình phụ lên đó, đây là tài sản riêng của chị, chị yêu cầu chia cho chị 2748.6 m^2 đất ruộng nước,vì chị đã sử dụng một phần đất ruộng nước để làm nhà và công trình phụ, đối với đất ruộng nước bậc thang mua của ông Mìn chị đề nghị chia cho bà Lý San M, hiện tại bà Lý San M không sử dụng thửa đất nào.

Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tẩn Láo T trình bày:

Anh được ông Tẩn Sài Q và bà Lý San M nhận về làm con nuôi khi được 6 tuổi và ở cùng hai người cho đến khi lấy vợ năm 2012, khi nhận về làm con nuôi anh cũng không biết bố mẹ có làm thủ tục nuôi con nuôi không. Trong quá trình sống cùng với bố mẹ nuôi từ năm 1998 đến năm 2012 anh có công sức đóng góp để tạo dựng ra khối tài sản chung cùng với bố mẹ nuôi, cụ thể làm nương dẫy cùng bố mẹ tạo dựng ra kinh tế gia đình.

Đối với tài sản bà Lý San M kê khai để chia anh hoàn toàn đồng ý, về nguồn gốc các thửa đất thì anh không rõ, nhưng trong thời gian chung sống thì có tăng gia sản xuất trên thửa đất đó. Hiện tại anh đang sử dụng một phần đất ruộng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa 531, thửa đất anh đang sử dụng là đất ruộng nước bậc thang có diện tích 2513.1 m^2. Trong đó có 1740 m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn lại 773.1 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận. Nay anh đề nghị Tòa án chia cho anh số diện tích trên. Ngoài ra anh không yêu cầu chia cho thửa đất nào khác.

Tại phiên tòa:

Bà Lý San M có quan điểm:

Đối với đất đã được cấp giấy chứng nhận:

Đất ở 210 m^2 bà không có nhu cầu sử dụng, bà để ông Quan sử dụng. Đối với đất vườn trong giấy chứng nhận là 3.750 m^2 nhưng thực tế đo đạc chỉ có 1.069.6 m^2. Nay bà yêu cầu chia làm 4 phần, chia cho bà, ông Quan và hai con. Đối với đất ruộng tờ bản đồ số 27, số thửa 531. Hiện tại thửa đất này ông Tẩn Sài Q, cháu Tẩn Tả M và cháu Tẩn Láo T đang sử dụng tổng diện tích 7598.2 m^2, trong đó có 773.2 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị chia đúng hiện trạng 3 người đang sử dụng. Ngôi nhà dựng trên đất là tài sản riêng của cháu Tẩn Tả M bà không yêu cầu giải quyết.

Đối với đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*:*

Đối với đất ruộng (mua của ông Tẩn Sài Sinh), diện tích đo thực tế 2979 m^2, do ông Tẩn Sài Q đang sử dụng, Bà Lý San M đề nghị Tòa án chia thửa đất này làm 4 phần gồm bà và ông Quan cùng hai đứa con.

Tài sản trên đất có nhà xây cấp IV; 1 tầng 1 tum rộng 64.2 m^2. Ngôi nhà này là tài sản riêng của ông Tẩn Sài Q Bà Lý San M không yêu cầu giải quyết.

Đối với đất ruộng mua của ông Chảo Vản Mìn diện tích thực tế 2.388,1 m^2, là ruộng bậc thang. Hiện tại do chị Tẩn Tả M sử dụng. Bà Lý San M đề nghị được sử dụng thửa đất này.

Các tài sản khác chiếc xe máy chia mỗi người một chiếc như thực tế đang sử dụng. Chiếc máy cưa đã hỏng bà không yêu cầu Tòa án chia.

Ông Tẩn Sài Q có quan điểm: Ông Vẫn giữ nguyên quan điểm như ở trên, đối với chiếc xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm ông mua từ năm 2015, lúc đó vợ chồng chưa ly hôn nhưng không sống cùng nhau, vì vậy đây là tài sản riêng của ông, ông không nhất trí chia.

Đối với chiếc máy cưa đã hỏng không có giá trị, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tẩn Tả M và anh Tẩn Láo T giữ nguyên quan điểm như ở trên.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 33, 59 và Điều 62 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 213, 219 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chia tài sản của Bà Lý San M. Căn cứ Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165 và Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016. Bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng khác theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lý San M khởi kiện chia tài sản sau ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn và tài sản tranh chấp là bất động sản có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1

Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự:

Tại phiên tòa Bà Lý San M vẫn giữ nguyên quan điểm là tài sản chung của chị và ông Tẩn Sài Q gồm các thửa đất đã được xem xét, thẩm định tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28, 29 tháng 4; ngày 04/5/2020 và ngày 21/7/2020.

Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Đất ở 210 m^2. Đất ruộng màu 3.750 m^2, thực tế đo đạc là 1069.6 m^2, nay là đất hàng năm khác, hiện tại không ai sử dụng. Đất trồng lúa nước 6.750 m^2, thực tế đo đạc 7523.2 m^2 , trong đó có 773.1 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có 123.3 m^2 làm đường liên thôn, diện tích còn lại 3 người đang sử dụng gồm cháu Tẩn Tả M sử dụng 2.748.6 m^2. Ông Tẩn Sài Q sử dụng 2138.2 m^2. Cháu Tẩn Láo T sử dụng 174.0 m^2 có giấy chứng nhận và 773.1 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận.

Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đất mua của ông Tẩn Sài Sinh đo thực tế là 2979 m^2 là đất ruộng. Tài sản trên đất là nhà xây cấp IV, 1 tầng, 1 tum rộng 64.2 m^2 ngôi nhà là tài sản riêng của ông Tẩn Sài Q. Đất mua của ông Chảo Vản Mìn đo đạc thực tế là 2.388.1 m^2, loại đất ruộng bậc thang, hiện do cháu Tẩn Tả M đang sử dụng.

Ngoài ra còn tài sản 01 xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1 18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q. 01 xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm, xe máy mua lại của chị Châm năm 2012, hiện tại ông Tẩn Sài Q đang sử dụng. 01 máy xẻ gỗ do Việt Nam sản xuất hiện đã hỏng.

[3] Qua xem xét các tài liệu đã có trong hồ sơ và tại phiên tòa đối với diện tích đất ở 210 m^2 tại biên bản lấy lời khai của bà Tẩn Tả M là mẹ ông Tẩn Sài Q ngày 26/02/2020 bà Tẩn Tả M đã xác nhận có cho ông Quan thửa đất khoảng 200 m^2 để làm nhà ra ở riêng, còn diện tích đất xung quanh nhà là do chị Mẩy và ông Quan khai phá ra. Tại phiên tòa bà Lý San M cũng xác nhận việc này, đến năm 1998 hai thửa đất ở trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 hộ gia đình ông Quan có 4 nhân khẩu gồm ông Quan, bà Lý San M, cháu Tẩn Tả M và cháu Tẩn Láo T, từ đó đến nay cũng không có khiếu nại gì, bố mẹ ông Quan không có ý kiến gì. Như vậy thửa đất ở rộng 210 m^2 và đất hàng năm khác rộng 1069.6 m^2 ông Quan cho rằng là tài sản riêng của anh là không có cơ sở, hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đối với đất đất ruộng, diện tích 2979 m^2, vị trí thửa đất tại thôn Nậm Giàng 1(nay là thôn Dền Sáng), xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, do ông Tẩn Sài Q đang sử dụng. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, về nguồn gốc đất này theo chị Mẩy mua của ông Tẩn Sài Sinh vào năm 1991, tại biên

bản lấy lời khai bà Lý Lở Mẩy vợ ông Tẩn Sài Sinh xác nhận có bán cho Bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q diện tích đất ở trên, trước là thôn Nậm Giàng 1 nay là thôn Dền Sáng, chính là thửa đất ông Quan đã làm nhà. Đây là tài sản do vợ chồng tạo ra trong thời kỳ hôn nhân, vì vậy là tài sản chung. Trên đất có tài sản là nhà xây cấp IV; 1 tầng 1 tum rộng 64.2 m^2, nhà xây vào đất hàng lang đường tỉnh lộ 158 là 19.8 m^2. Ngôi nhà này là tài sản riêng của ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ông Q cho rằng giấy chuyển nhượng đất viết bằng chữ nho không có điểm chỉ của Tẩn Sài Sênh (con ông Tẩn Sài Sinh), năm 2015 anh Tẩn Sài Sênh đòi lại đất và anh đã phải đưa cho anh Sênh 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tại phiên tòa bà Lý San M xác nhận là ông Tẩn Sài Q có đưa cho anh Sênh số tiền trên. Ông Q cho rằng vì phải trả cho anh Sênh 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nên thửa đất này là tài sản riêng của anh, hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do ông Q trả là tài sản riêng của ông Q, khi chia tài sản cần buộc bà Lý San M trả lại cho ông Q ½.

[5] Đối với yêu cầu của ông Quan cho rằng cho rằng xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 - 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm là tài sản riêng của anh, anh mua trong thời kỳ sống ly thân. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2020 chị Lê Thị Châm xác nhận bán chiếc xe trên cho ông Quan vào năm 2012, thời gian đó hôn nhân vẫn tồn tại, vì vậy chiếc xe này là tài sản chung.

[6] Ngoài ra ông Q còn khai tài sản chung của còn có: 01 xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1-18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q; 01 máy xẻ gỗ do Việt Nam sản xuất. Tiền mặt 19.000.000 đồng, 01 con trâu đực 7 tuổi hiện tại Bà Lý San M và cháu Tẩn Tả M đã bán khoảng 25 triệu, 10 đồng bạc trắng trị giá 10.000.000 đồng. Đồ trang sức bằng bạc 4 cái dùng để trang trí trên vành khăn, trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tài sản trên Bà Lý San M quản lý từ năm 2015.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Lý San M chỉ xác nhận chiếc xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1-18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q, hiện tại bà đang sử dụng, máy xẻ gỗ đã hỏng, còn lại tài sản khác bà không xác nhận, bản thân ông Quan cũng không cung cấp được chứng cứ gì khác. Do đó yêu cầu của ông Quan hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích ở trên tài sản chung của Bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q gồm có:

Đất đã được cấp giấy chứng nhận gồm: Diện tích đất ở 210 m^2. Đất hàng năm khác 1069.6 m^2. Đất trồng lúa nước 7523.2 m^2 , trong đó có 773.1 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có 123.3 m^2 làm đường liên thôn.

Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đất mua của ông Tẩn Sài Sinh 2979 m^2 đất ruộng. Đất mua của ông Chảo Vản Mìn là 2.388.1 m^2 đất ruộng bậc thang.

Tài sản khác: 02 xe máy, 01 xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1 18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q. 01 xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm.

[8] Xét thấy trong quá trình chung sống công sức của hai bên là như nhau, đối với chị Tẩn Tả M và anh Tẩn Láo T là con nuôi, mặc dù không có giấy tờ về nuôi con nuôi nhưng chị Mẩy và anh Tả sống với bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q từ nhỏ, trong quá trình chung sống cũng có công sức để tạo dựng ra khối tài sản chung, thực tế tại phiên tòa bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q cũng đồng ý chia cho chị Mẩy và anh Tả một phần tài sản là đất và chị Tẩn Tả M và anh Tẩn Láo T cũng có nguyện vọng được sử dụng. Đối với diện tích đất hàng năm khác 1069.6 m^2; đất ruộng 6750 m^2 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 đến nay đã hết thời hạn sử dụng, tại văn bản số 688/UBND – TNMT ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã trả lời đối với đất hết thời hạn sử dụng đất, nếu hộ gia đình có nhu cầu sử dụng thì vẫn tiếp tục sử dụng mà không cần thiết gia hạn, đối với diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không vào qui hoạch, nếu có đủ điều kiện sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy đối với các diện tích đất trên đủ điều kiện để chia cho các đương sự.

[9] Đối với đất ở 210 m^2, bà Lý San M không có nhu cầu sử dụng, vì vậy chia cho ông Quan sử dụng. Đất hàng năm khác 1069.6 m^2 bà Lý San M yêu cầu chia cho 4 người gồm bà Mẩy, ông Quan, cháu Tẩn Tả M và cháu Tẩn Láo T xét thấy diện tích đất hàng năm khác gần với đất ở, diện tích có hơn nghìn mét vuông, việc chia cho 4 người sử dụng không có giá trị canh tác, vì vậy giao cho ông Quan sử dụng là phù hợp. Đất trồng lúa nước 7523.2 m^2, trong đó có 773.1 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 123.3 m^2 làm đường liên thôn, xét thấy trên thửa đất có 3 người đang sử dụng gồm cháu Tẩn Tả M sử dụng 2.748.6 m^2. Ông Tẩn Sài Q sử dụng 2138.2 m^2. Cháu Tẩn Láo T sử dụng 1740.0 m^2 có giấy chứng nhận và 773.1 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận. Xét thấy bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q đồng ý chia cho 3 người ở trên đúng với diện tích các bên đang sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

[10] Đối với đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Đất mua của ông Tẩn Sài Sinh diện tích 2979 m^2 là đất ruộng, bà Mẩy yêu cầu chia cho 4 người, xét thấy việc chia cho 4 người là không phù hợp, đối với diện tích đất này chia cho bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q là phù hợp, hiện tại ông Tẩn Sài Q đã dựng nhà xây cấp IV; 1 tầng 1 tum rộng 64.2 m^2 trên diện tích đất 1.279.1 m^2. Ngôi nhà này là tài sản riêng của ông Tẩn Sài Q, giao cho ông Quan sử dụng 1.279.1 m^2 đất ruộng là phù hợp.

[12] Đối với đất mua của ông Chảo Vản Mìn 2.388.1 m^2 đất ruộng bậc thang hiện tại chị Tẩn Tả M đang sử dụng, ông Tẩn Sài Q đề nghị chia cho 3 người gồm ông Quan, cháu Tẩn Tả M và cháu Tẩn Láo T, không chia cho bà Lý San M. Xét thấy bà Lý San M không có thửa ruộng nào khác để canh tác, hiện tại đang ở cùng

con gái nuôi Tẩn Tả M, nguyện vọng của bà Lý San M được sử dụng thửa đất trên, xét thấy là phù hợp, giao bà Lý San M sử dụng diện tích 2.388.1 m^2 đất ruộng bậc thang.

[13] Đối với 02 chiếc xe, hiện tại bà Lý San M đang sử dụng xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1 18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q; chiếc xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm ông Tẩn Sài Q đang quản lý. Xét thấy giao cho mỗi người sử dụng một chiếc xe như hiện tại là phù hợp.

[14] Cụ thể chia như sau:

[14.1] Bà Lý San M được sử dụng:

+ Đất ruộng (mua của ông Tẩn Sài Sinh) 1.699.9 m^2. Trị giá theo giá hội đồng định giá đã định là 44.197.400 đồng (bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

+ Đất ruộng mua của ông Chảo Vản Mìn diện tích 2.388,1 m^2.Trị giá thửa đất là 62.090.600 đồng (sáu mươi hai triệu không trăm chín mươi nghìn sau trăm đồng).

+ 01 xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1 18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q, Trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ 16.830.700 đồng (mười sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng) tiền ông Tẩn Sài Q phải có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản.

Tổng giá trị tài sản bà Lý San M được sử dụng là 128.118.700 đồng (một trăm hai mươi tám triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng).

[14.2] Ông Tẩn Sài Q được sử dụng:

+ Đất ruộng tờ bản đồ số 27, số thửa 531. Diện tích 2138.2m^2. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M.Trị giá thửa đất 55.593. 200 đồng (năm mươi năm triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng).

+ Đất ruộng (mua của ông Tẩn Sài Sinh) 1.279.1 m^2. Trên đất có nhà xây cấp IV; 1 tầng 1 tum rộng 64.2 m^2. Ngôi nhà này là tài sản riêng của ông Tẩn Sài Q. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trị giá là 33.256.600 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng)

+ Đất ở 210 m^2, thửa số 7-27, tờ bản đồ SĐ.01.Trên đất không có tài sản gì. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Trị giá thửa đất ở là 31.290.000 đồng (ba mươi mốt triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Đất hàng năm khác 1069 m^2, thửa số 7-28, tờ bản đồ SĐ.0. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, bà Lý San M. Tài sản trên đất không có gì. Trị giá 27.809.600 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng).

+ 01 xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm, trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ông Tẩn Sài Q phải có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Lý San M 19.330.700 đồng (mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng). Khấu trừ 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền bà Lý San M phải trả cho ông Quan tiền đưa cho anh Sênh (con ông Tẩn Sài Sinh), số tiền còn lại ông Tẩn Sài Q phải thanh toán cho bà Lý San M là 16.830.700 đồng (mười sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản ông Tẩn Sài Q được sử dụng là 133.118.700 đồng (một trăm ba mươi ba triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng).

[14.3] Chị Tẩn Tả M được sử dụng:

+ Đất ruộng tờ bản đồ số 27, số thửa 531. Diện tích 2748.6 m^2. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Địa chỉ thửa đất tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tài sản trên đất hiện có 2101.8 m^2 làm ruộng nước, còn lại 646.8 m^2 chị Tẩn Tả M dựng một căn nhà gỗ 3 gian bán mái được làm năm 2013, rộng 70 m^2 và công trình phụ rộng 34.1 m^2. Trị giá diện tích 2748.6 m^2 là 71.463.600 đồng (bảy mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

[14.4] Anh Tẩn Láo T được sử dụng:

+ Đất ruộng tờ bản đồ số 27, số thửa 531. Diện tích 1740.0 m^2. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Địa chỉ thửa đất tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tài sản trên đất hiện tại anh Tẩn Láo T đang trồng lúa nước và 773.2 m^2 đất ruộng liền thửa với diện tích đất ở trên, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng diện tích anh Tẩn Láo T đang sử dụng là 2513.1 m^2. Có giá trị 65.340.600 đồng (sáu mươi năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng).

[15] Về tiền chi phí xem xét tại chỗ và định giá tài sản:

Bà Lý San M đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 31.674.000 đồng (ba mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Ông Tẩn Sài Q đã nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).Tổng tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 34.174.000 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Đối với khoản tiền đã chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản căn cứ vào khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 165 Bộ Luật Tố tụng dân sự thì mỗi người được chia tài sản phải chịu phần chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản được chia.

Bà Lý San M được chia tài sản có giá trị liên quan đến việc xem xét tại chỗ và định giá là 128.118.700 đồng (một trăm hai mươi tám triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng); tương ứng với số tiền xem xét tại chỗ và định

giá tài sản là 10.999.600 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm đồng);

Ông Tẩn Sài Q được chia tài sản có giá trị 133.118.700 đồng (một trăm ba mươi ba triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng); tương ứng với số tiền xem xét tại chỗ và định giá tài sản là 11.428.900 đồng (mười một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn chín trăm đồng);

Chị Tẩn Tả M được chia tài sản có giá trị 71.463.600 đồng (bảy mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng). tương ứng với số tiền xem xét tại chỗ và định giá tài sản là 6.135.500 đồng (sáu triệu một trăm ba mươi năm nghìn năm trăm đồng);

Anh Tẩn Láo T được chia tài sản có giá trị 65.340.600 đồng (sáu mươi năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng); tương ứng với số tiền xem xét tại chỗ và định giá tài sản là 5.609.800 đồng (năm triệu sáu trăm linh chín nghìn tám trăm đồng);

Do ông Tẩn Sài Q đã nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); Như vậy ông Quan còn phải thanh toán cho bà Lý San M 8.928.900 đồng (tám triệu chín trăm hai mươi tám nghìn chín trăm đồng), Chị Tẩn Tả M phải thanh toán 6.135.500 đồng (sáu triệu một trăm ba mươi năm nghìn năm trăm đồng); Anh Tẩn Láo T phải thanh toán 5.609.800 đồng (năm triệu sáu trăm linh chín nghìn tám trăm đồng);

[16] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q chị Tẩn Tả M, anh Tẩn Láo T chịu án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản theo phần tài sản được hưởng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 59; khoản 2 Điều 62 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147, khoản 2 Điều 157 và khoản 2 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 212, 213 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lý San M về việc chia tài sản sau ly hôn.

1.1 Bà Lý San M được sử dụng:

+ Đất ruộng (mua của ông Tẩn Sài Sinh) 1.699.9 m^2. Trên đất không có tài sản gì. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí thửa đất tại

thôn Nậm Giàng 1, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.Trị giá thửa đất là 44.197.400 đồng đồng (bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm đồng). Bà Lý San M có trách nhiệm làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có yêu cầu.Tứ cận thửa đất tại trích lục bản trích đo địa chính số TĐ 04 -2020 ngày 04/5/2020 kèm theo bản án này.

+ Đất ruộng mua của ông Chảo Vản Mìn diện tích 2.388,1 m^2, là ruộng bậc thang. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí thửa đất tại Vị trí thửa đất tại thôn Trung Trải, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.Trị giá thửa đất là 62.090.600 đồng (sáu mươi hai triệu không trăm chín mươi nghìn sau trăm đồng). Bà Lý San M có trách nhiệm làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có yêu cầu. Tứ cận thửa đất tại trích lục bản trích đo địa chính số TĐ 03 -2020 ngày 04/5/2020 kèm theo bản án này.

+ 01 xe máy WAVES nhãn hiệu Hon Đa, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 24B1 18129, giấy đăng ký mang tên Tẩn Sài Q, Trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+16.830.700 đồng (mười sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng) tiền ông Tẩn Sài Q phải có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản.

Tổng giá trị tài sản bà Lý San M được sử dụng là 128.118.700 đồng (một trăm hai mươi tám triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng).

1.2 Ông Tẩn Sài Q được sử dụng:

+ Đất ruộng tờ bản đồ số 27, số thửa 531. Diện tích 2138.2m^2. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Địa chỉ thửa đất tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tài sản trên đất hiện tại ông Tẩn Sài Q đang trồng lúa.Trị giá thửa đất 55.593200 đồng. Tứ cận thửa đất tại trích lục bản trích đo địa chính số TĐ 02 -2020 ngày 04/5/2020 kèm theo bản án này.

+ Đất ruộng (mua của ông Tẩn Sài Sinh) 1.279.1 m^2. Trên đất có nhà xây cấp IV; 1 tầng 1 tum rộng 64.2 m^2. Ngôi nhà này là tài sản riêng của ông Tẩn Sài Q. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí thửa đất tại thôn Nậm Giàng 1, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Trị giá thửa đất là 33.256.600 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Ông Tẩn Sài Q có trách nhiệm làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có yêu cầu. Tứ cận thửa đất tại trích lục bản trích đo địa chính số TĐ 04 -2020 ngày 04/5/2020 kèm theo bản án này.

+ Diện tích đất ở 210 m^2, thửa số 7-27, tờ bản đồ SĐ.01.Trên đất không có tài sản gì. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Trị giá thửa đất ở là 31.290.000 đồng (ba mươi mốt triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Tứ cận thửa đất tại trích lục bản trích đo địa chính số TĐ 01 -2020 ngày 04/5/2020 kèm theo bản án này.

+ Đất hàng năm khác 1069 m^2, thửa số 7-28, tờ bản đồ SĐ.0. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Tài sản trên đất không có gì, vị trí thửa đất tại Thôn D, xã D,

huyện B, tỉnh Lào Cai. Trị giá 27.809.600 đồng. (hai mươi bảy triệu tám trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng). Tứ cận thửa đất tại trích lục bản trích đo địa chính số TĐ 01 -2020 ngày 04/5/2020 kèm theo bản án này.

+ 01 xe máy SIRIUS, biển kiểm soát 24P4 2527, giấy đăng ký mang tên chị Lê Thị Châm, trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ông Tẩn Sài Q phải có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho bà Lý San M là 16.830.700 đồng (mười sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn bảy trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản ông Tẩn Sài Q được sử dụng là 133.118.700 đồng (một trăm ba mươi ba triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng).

1.3 Chị Tẩn Tả M được sử dụng:

+ Đất ruộng tờ bản đồ số 27, số thửa 531. Diện tích 2748.6 m^2. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Địa chỉ thửa đất tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tài sản trên đất hiện có 2101.8 m^2 làm ruộng nước, còn lại 646.8 m^2 chị Tẩn Tả M dựng một căn nhà gỗ 3 gian bán mái được làm năm 2013, rộng 70 m^2 và công trình phụ rộng 34.1 m^2. Trị giá diện tích 2748.6 m^2 là 71.463.600 đồng (bảy mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Tứ cận thửa đất tại trích lục bản trích đo địa chính số TĐ 02 -2020 ngày 04/5/2020 kèm theo bản án này.

1.4 Anh Tẩn Láo T được sử dụng:

+ Đất ruộng tờ bản đồ số 27, số thửa 531. Diện tích 1740.0 m^2. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Địa chỉ thửa đất tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tài sản trên đất hiện tại anh Tẩn Láo T đang trồng lúa nước và 773.2 m^2 đất ruộng liền thửa với diện tích đất ở trên, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Tả có trách nhiệm làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có yêu cầu. Tổng diện tích anh Tẩn Láo T đang sử dụng là 2513.1 m^2 . Có giá trị 65.340.600 đồng (sáu mươi năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng). Tứ cận thửa đất tại trích lục bản trích đo địa chính số TĐ 02 -2020 ngày 04/5/2020 kèm theo bản án này.

2. Về chi phí tố tụng khác:

Bà Lý San M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài là 10.999.600 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm đồng); Xác nhận bà Lý San M đã nộp đủ số tiền trên.

Ông Tẩn Sài Q phải thanh toán cho bà Lý San M 8.928.900 đồng (tám triệu chín trăm hai mươi tám nghìn chín trăm đồng), tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

Chị Tẩn Tả M phải thanh toán cho bà Lý San M 6.135.500 đồng (sáu triệu một trăm ba mươi năm nghìn năm trăm đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

Anh Tẩn Láo T phải thanh toán cho bà Lý San M 5.609.800 đồng (năm triệu sáu trăm linh chín nghìn tám trăm đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1 Bà Lý San M được miễn nộp tiền án phí theo thông báo số 18/TB-TA ngày 10/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

4.2 Ông Tẩn Sài Q phải chịu án phí chia tài sản là 6.655.900 đồng (sáu triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn chín trăm đồng).

4.3 Chị Tẩn Tả M phải chịu án phí chia tài sản là 3.573.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

4.4 Anh Tản Láo Tả phải chịu án phí chia tài sản là 3.267.000 đồng (ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (4);
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa**

Hoàng Duy Chiến

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (4);
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

Bà Lý San M và ông Tẩn Sài Q về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985, ly hôn theo bản án dân sự phúc thẩm số 07/2018/HNGĐ-PT ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn ông bà không yêu cầu giải quyết về tài sản. Nay Bà Lý San M khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn gồm:

Diện tích đất ở 210 m^2, thửa số 7-27, tờ bản đồ SĐ.01. Đất ruộng màu 3.750 m^2 , thửa số 7-28, tờ bản đồ SĐ.01. Đất trồng lúa nước 6.750 m^2, thửa số 531, tờ bản đồ 27. Đã được Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/11/1998 mang tên hộ ông Tẩn Sài Q, Bà Lý San M. Địa chỉ các thửa đất tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra còn có các thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

Năm 2004 bà và ông Tẩn Sài Q có mua của hộ ông Tẩn Sài Sinh trú tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai 3000 m^2 đất vườn (Diện tích đất tại địa chỉ Thôn Nậm Giàng 1, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai), đất có tứ cận là: Phía Nam và phía Đông giáp với tỉnh lộ 158; phía Tây giáp với đất của hộ gia đình ông Tẩn Chỉn Thiền; Phía Bắc giáp với đất của hộ gia đình ông Tẩn Phù Trình. Hiện tại ông Tẩn Sài Q đã xây nhà 02 tầng, nhà này là tài sản riêng của ông Quan.

- Năm 2008 bà và ông Tẩn Sài Q có mua của hộ ông Chảo Vản Mìn trú tại Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai 3.500 m^2 đất ruộng (Diện tích đất tại địa chỉ Thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai), đất có tứ cận là: Phía Bắc giáp với Suối

Tình Dền Sáng; phía Đông giáp với đất của hộ gia đình ông Vàng Xuân Xèo; phía Tây và phía Nam giáp với đất của hộ gia đình ông Tẩn Díu Hin. Diện tích đất này do con gái là Tẩn Tả M sử dụng.

Bà Lý San M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết chia tài sản trên như sau:

Đối với 210 m^2 đất thổ cư mỗi người sử dụng 105 m^2. Đối với 3.750 m^2 đất ruộng mỗi người sử dụng 1.875 m^2 và chia cho cháu Tẩn Láo T một phần. Đối với 6.750 m^2 đất trồng lúa mỗi người sử dụng 3.375 m^2. Đối với diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận chị Mẩy yêu cầu chia đất ruộng 3.500 m^2 cho Bà Lý San M, ông Tẩn Sài Q, cháu Tẩn Tả M mỗi người một phần.

Sau khi xem xét, thẩm định tại chỗ Bà Lý San M thay đổi nguyện vọng chia như sau:

Đối với đất đã được cấp giấy chứng nhận:

Diện tích đất ở 210 m^2, thửa số 7-27, tờ bản đồ SĐ.01. Đất ruộng màu 3.750 m^2 thực tế đo đạc chỉ có 1.069.6 m^2. Nay bà không có nguyện vọng sử dụng hai thửa đất trên vì nguồn gốc hai thửa đất trên là do bên gia đình nhà chồng cho, nếu giao cho thì cũng không sử dụng được.

Đối với đất ruộng tờ bản đồ số 27, số thửa 531. Hiện tại thửa đất này ông Tẩn Sài Q, cháu Tẩn Tả M và cháu Tẩn Láo T đang sử dụng tổng diện tích 7598.2 m^2, trong đó có 773.2 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án chia đúng hiện trạng 3 người đang sử dụng.

Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Đối với đất ruộng (mua của ông Tẩn Sài Sinh), diện tích 2979 m^2, do ông Tẩn Sài Q đang sử dụng, Bà Lý San M đề nghị Tòa án chia đôi thửa đất này cho bà ½ vì bà không có chỗ ở nào khác.

Tài sản trên đất có nhà xây cấp IV; 1 tầng 1 tum rộng 64.2 m^2, nhà xây vào đất hàng lang đường tỉnh lộ 158 là 19.8 m^2. Ngôi nhà này là tài sản riêng của ông Tẩn Sài Q Bà Lý San M không yêu cầu giải quyết.

Đối với đất ruộng mua của ông Chảo Vản Mìn diện tích 2.388,1 m^2, là ruộng bậc thang. Hiện tại do chị Tẩn Tả M sử dụng. Bà Lý San M đề nghị được sử dụng thửa đất này.